

Bản án số: 19 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày 03/04/2019.

V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.

2/ Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “ Hôn nhân & gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 18/3/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Linh Thị Đào, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Gốc Đào, Tân Thành, Hữu Lũng, Lạng Sơn(Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh Ân Văn Bảo, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Trại Giáp, Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 04/01/2019 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Linh Thị Đào trình bày: Chị và anh Ân Văn Bảo được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 15/6/2010 và cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2010 tại UBND xã Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang. Ngay sau ngày cưới chị về làm dâu sống chung cùng anh Bảo tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không ai bảo được ai, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân không quan hệ tình cảm gì nữa cho đến nay. Nay chị Đào xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Ân Văn Bảo.

Con chung: Chị và anh Ân Văn Bảo sinh được hai người con cháu Ân Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2011 và cháu Ân Thế Khanh, sinh ngày 10/12/2016 hiện các cháu đang ở cùng với anh Bảo. Sau khi ly hôn chị Đào có nguyện vọng

nuôi dưỡng cháu Ân Thế Khanh còn cháu Ân Thị Ánh Nguyệt anh Bảo nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ghi ngày 21/01/2019 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Ân Văn Bảo trình bày: Anh và chị Linh Thị Đào được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2010 tại UBND xã Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 15/6/2010 (AL).

Sau ngày cưới chị Đào về làm dâu và sống chung cùng anh tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng lẫn nhau, mỗi người một ý không ai nghe ai, đến tháng 7/2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Đào bỏ đi làm ăn và ly thân cho đến nay. Nay chị Đào xin ly hôn, anh không nhất trí nguyện vọng mong muốn chị Đào nghỉ lại về đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy các con, còn chị Đào cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung: Anh và chị Linh Thị Đào sinh được hai người con cháu Ân Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2011 và cháu Ân Thế Khanh, sinh ngày 10/12/2016. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyệt, chị Đào nuôi dưỡng cháu Khanh, không đề nghị Tòa án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con.

Tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự, nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Ân Văn Bảo không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị Đào.

- Xử: Chị Linh Thị Đào được ly hôn anh Ân Văn Bảo.

- Con chung: Giao cháu Ân Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2011 cho anh Ân Văn Bảo trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Ân Thế Khanh, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Linh Thị Đào trông nom nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Linh Thị Đào phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Ân Văn Bảo đã chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng sau này không chấp hành, Tòa án đã trực tiếp giao giấy báo và giấy triệu tập phiên tòa, nhưng phiên tòa lần thứ hai anh Bảo vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Nội dung: Chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 15/6/2010 (âm lịch) cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 14/7/2010 xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau ngày cưới chị Đào về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Ân Văn Bảo tại thôn Trại Giáp, Kiên Thành, Lục Ngạn, Bắc Giang tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Năm 2011 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, trong làm ăn kinh tế mỗi người một ý không ai bảo được ai, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 7/2018 vợ chồng sống ly thân không quan hệ tình cảm gì nữa cho đến nay. Nay chị Đào xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Ân Văn Bảo không nhất trí. Tại phiên Tòa chị Đào khẳng định tình cảm giữa chị và anh Bảo đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bảo.

Xét thấy chị Đào không còn yêu thương quý trọng anh Bảo nữa quan hệ tình cảm vợ chồng đã chấm dứt từ tháng 7/2018 đến nay như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị Đào xin được ly hôn anh Ân Văn Bảo là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53 Điều 54 và Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 xử : Chị Linh Thị Đào được ly hôn anh Ân Văn Bảo.

[3]. Con chung: Chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo sinh được hai người con cháu Ân Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2011 và cháu Ân Thế Khanh, sinh ngày 10/12/2016. Chị Đào có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khanh, anh Bảo nuôi dưỡng cháu Nguyệt, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyệt là giới nữ lẽ ra giao cháu Ân Thị Ánh Nguyệt cho chị Đào trông nom để thuận tiện cho việc sau này, nhưng cháu Ân Thế Khanh thì hiện nay còn nhỏ (dưới ba tuổi), đang ở cùng với anh Bảo, do vậy cần phải giao chị Đào trông nom nuôi dưỡng giáo dục cháu Khanh kể từ tháng 5/2019 là hợp lý, còn anh Bảo tiếp tục trông nom nuôi dưỡng cháu Nguyệt là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo có quyền thăm nom các con không ai cản trở là phù hợp với các Điều 82 và Điều 83/ LHN&GD năm 2014.

[4]. Tài sản riêng, chung, đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các bên đương sự tự giải quyết, không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Linh Thị Đào phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Chị Linh Thị Đào đã nộp 300.000đ tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005248, ngày 04/01/2019 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị Đào đã nộp đủ không phải nộp nữa.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị Đào.

2. Quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị Đào được ly hôn anh Ân Văn Bảo.

3. Con chung:

+ Giao cháu Ân Thế Khanh, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Linh Thị Đào trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 5/2019.

+ Giao cháu Ân Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 27/4/2011 cho anh Ân Văn Bảo tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Linh Thị Đào và anh Ân Văn Bảo có quyền được thăm nom con không ai được cản trở.

4. Tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Án phí: Chị Linh Thị Đào phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Linh Thị Đào đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2018/0005248, ngày 04/01/2019 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị Đào đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Kiên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa